TOÀN CẢNH NÔNG NGHIỆP 2007 & TRIỂN VỌNG 2008

Lần đầu tiên ở Việt Nam, báo cáo thường niên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn do một đơn vị phân tích độc lập là Trung tâm Thông tin PTNNNT (AGROINFO) - Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT (IPSARD) thực hiện.

Báo cáo thường niên với những phân tích toàn diện và cập nhật đưa đến cho độc giả những hiểu biết sâu sắc về những chủ đề quan trọng của phát triển nông nghiệp, nông thôn năm Việt Nam 2007 và triển vọng cho năm 2008.

Báo cáo NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM 2007 VÀ TRIỂN VỌNG 2008 là tài liệu không thể thiếu đối với các nhà hoạch định chính sách TW và địa phương, các doanh nhân, các chuyên gia và tổ chức quốc tế, các nhà nghiên cứu và tất cả những ai quan tâm đến ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Thông tin cơ bản:

- Số trang: 120 trang (40 trang dữ liệu)
- Báo cáo xuất bản bằng hai ngôn ngữ Anh và Việt
- Bìa in 4 màu
- Trang ruột 2 màu
- Phát hành: 1/2008
- Giá bán:
  75.000 VND (tiếng Việt)
  25 USD (tiếng Anh)

(...Xem mẫu Mục lục, Chương 2, Phụ lục)

Những đặc trưng nổi bật:

- Số liệu tin cậy từ các nguồn chính thức (GSO, IMF, UN, USDA, v.v..)
- Phương pháp phân tích kinh tế hiện đại
- Phong cách trình bày chuyên nghiệp
- Dữ liệu lịch sử (2001-2007)

ĐĂNG KÝ MUA BÁO CÁO VÀ LIÊN HỆ QUẢNG CÁO

agroinfo
www.agro.gov.vn

TRUNG TÂM THÔNG TIN PT NNNT

Số 6 Nguyễn Công Trứ - Q. Hai Bà Trưng - Hà nội
ĐT: (84 4) 9715253 - Fax: (84 4) 9715253 - Email: info@agro.gov.vn

MỤC LỤC

Lời cảm ơn

Định nghĩa

Danh mục từ viết tắt

Báo cáo tóm tắt

PHẦN 1: KINH TẾ VÀ NÔNG NGHIỆP THẾ GIỚI 2007

- **Kinh tế thế giới 2007**
  - Tăng trưởng
  - Đầu tư
  - Thương mại
- **Kinh tế châu Á và Đông Nam Á**
- **Nông nghiệp thế giới 2007**
  - Sản xuất
  - Thương mại
  - Giá cả

PHẦN 2: KINH TẾ VÀ NÔNG NGHIỆP CỦA MỘT SỐ NƯỚC

- **Hoa Kỳ**
  - Kinh tế Hoa Kỳ 2007
  - Nông nghiệp Hoa Kỳ 2007
  - Triển vọng kinh tế và nông nghiệp Hoa Kỳ 2008
- **Trung Quốc**
  - Kinh tế Trung Quốc 2007
  - Nông nghiệp Trung Quốc 2007
  - Triển vọng kinh tế và nông nghiệp Trung Quốc 2008
- **Thái Lan**
  - Kinh tế Thái Lan 2007
  - Nông nghiệp Thái Lan 2007
  - Triển vọng kinh tế và nông nghiệp Thái Lan 2008

PHẦN 3: KINH TẾ VÀ NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM 2007

- **Kinh tế Việt Nam 2007**
  - Kế hoạch và dự báo
  - Tăng trưởng
  - Cơ cấu
  - Đầu tư
  - Thương mại nội địa
  - Thương mại quốc tế
  - Lạm phát
  - Chính sách vĩ mô
- **Nông nghiệp Việt Nam 2007**
  - Kế hoạch và dự báo
  - Tăng trưởng
  - Cơ cấu
  - Đầu tư
  - Thương mại nội địa
  - Thương mại quốc tế
  - Ngành hàng:
    - Lúa gạo
    - Cà phê
    - Cao su
    - Điều
    - Hồ tiêu
    - Chè
    - Rau quả
    - Mía đường
    - Chăn nuôi
    - Gỗ và lâm sản
    - Thủy sản

PHẦN 4: NHỮNG VẤN ĐỀ NỔI BẬT CỦA NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM 2007

- Nông nghiệp Việt Nam hội nhập WTO
- GDP nông nghiệp giảm sút
- Những thay đổi trong tổ chức quản lý nhà nước
- Phí và lệ phí trong nông nghiệp, nông thôn
- Năng lực cạnh tranh của DN NNNT
- Nhiên liệu sinh học và cơ hội phát triển nông nghiệp, nông thôn
- Vệ sinh an toàn thực phẩm
- Thiên tai, dịch bệnh

PHẦN 5: TRIỂN VỌNG NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM 2008

- Cơ sở dự báo
- Triển vọng nông nghiệp 2008
- Triển vọng ngành hàng nông sản 2008

PHẦN 6: PHỤ LỤC

- Kinh tế và nông nghiệp thế giới
- Kinh tế và nông nghiệp Việt Nam
- Kinh tế và nông nghiệp một số nước

PHẦN 3: KINH TẾ VÀ NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM 2007

1. Kinh tế Việt Nam 2007

Kế hoạch và dự báo

Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2007 của Chính phủ[3] đặt mục tiêu: Tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) từ 8,2-8,5%, trong đó nông nghiệp (nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản) tăng từ 3,5-3,8%, công nghiệp và xây dựng tăng từ 10,5-10,7%; dịch vụ tăng từ 8,0-8,5%. Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 17,4%; tổng kim ngạch nhập khẩu tăng 15,5%. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm 40% GDP. Tốc độ tăng giá tiêu dùng thấp hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) dự báo trong năm 2007, kinh tế Việt Nam (GDP) tăng trưởng 8,3%; trong đó khu vực nông nghiệp tăng 3,1%, khu vực công nghiệp tăng 10,5% và khu vực dịch vụ tăng 8,5%; lạm phát tăng 6,8%[4]. Đầu tư phát triển xã hội đạt 40% GDP.

Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế-xã hội quốc gia (NCEIF) dự báo: Tăng trưởng GDP năm 2007 đạt 8,5% (nông - lâm - ngư nghiệp tăng 3%, công nghiệp - xây dựng tăng 10,7% và dịch vụ tăng 8%). Xuất khẩu tăng 15% và tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 45 tỷ USD; tổng kim ngạch nhập khẩu năm 2007 đạt 48 tỷ USD và thâm hụt thương mại là 3 tỷ USD, tương đương 4,5% GDP[5].

Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM)trong kịch bản cơ bản đã dự đoán: Tăng trưởng GDP năm 2007 đạt 8,5% (trong đó khu vực nông nghiệp tăng 3,5%; công nghiệp tăng 10,6% và dịch vụ tăng 8,7%). Lạm phát tăng 7,7%. Xuất khẩu tăng 23,1% và thâm hụt thương mại ở mức 4,3% GDP. Vốn đầu tư chiếm khoảng 39% GDP[6].

Tăng trưởng

Tính tới hết quý 3 năm 2007, nhìn chung các chỉ tiêu tăng trưởng GDP đều thấp hơn so với kế hoạch và các dự báo, ngoại trừ lĩnh vực dịch vụ: Tổng giá trị sản phẩm trong nước (GDP) theo giá so sánh 1994 đạt khoảng 324,2 ngàn tỷ đồng, tăng 8,16% so với cùng kì năm trước; trong đó nông nghiệp (nông, lâm nghiệp và thủy sản) tăng 3,02%, công nghiệp và xây dựng tăng 10,15% và dịch vụ tăng 8,54% (hình 1).

Cơ cấu

Khu vực công nghiệp và xây dựng tiếp tục đóng góp nhiều nhất vào GDP với 41,67% tổng GDP, tiếp đó là khu vực dịch vụ (38,27%), và khu vực nông nghiệp (20,06%). Với xu hướng này, quá trình chuyển dịch cơ cấu của nền kinh tế vẫn diễn ra hết sức chậm chạp và gần như không có sự thay đổi đáng kể nào so với năm đầu tiên của kế hoạch kinh tế 5 năm 2001-2006 (hình 2).

Hình 1. Tăng trưởng GDP, giá so sánh 1994/GDP growth at constant 1994 price

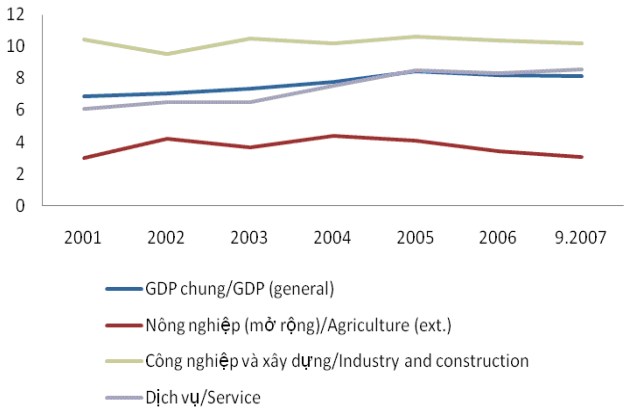

Nguồn: GSO

Hình 2. Cơ cấu GDP, giá thực tế/Structure of agricultural GDP in general GDP at current price

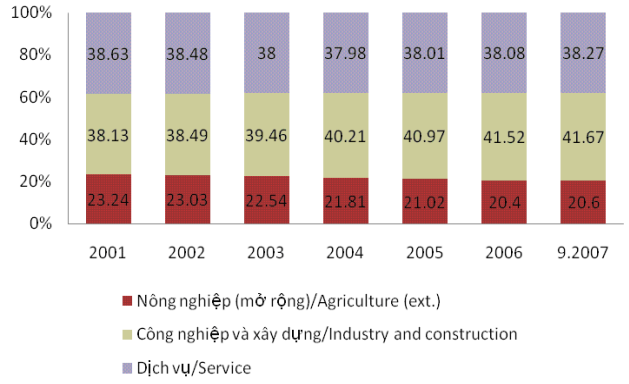

Nguồn: GSO

Hình 3. Vốn đầu tư chia theo thành phần kinh tế, giá thực tế/Investment at current prices by ownership

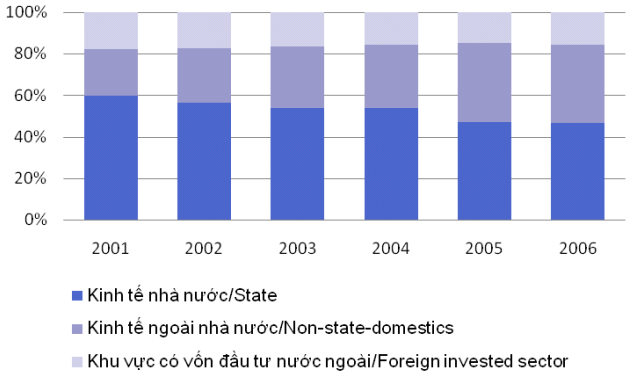

Nguồn: GSO

(3) Quốc hội XI, kỳ họp thứ 10, Nghị quyết số 75/2006/QH11 ngày 29/11/2006 về kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2007.
(4) Asia Development Bank (ADB), Asian Development Outlook 2007.
(5) Trung tâm Thông tin và Dự báo Kinh tế-Xã hội Quốc gia (NCEIF), Dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2007(12/3/2007).
(6) Viện nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương, Kinh tế Việt Nam 2006, Nxb Tài chính, 4/2007.

PHỤ LỤC 1 : KINH TẾ VÀ NÔNG NGHIỆP THẾ GIỚI

Kinh tế thế giới

	Đơn vị	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007
Thế giới								
GDP								
- Thế giới	%	2,5469	3,0961	4,0428	5,2948	4,8738	5,385	4,9366
- Các nước phát triển	%	1,2	1,6	1,9	3,3	2,5	3,1	2,5
- Khu vực sử dụng đồng euro	%	1,9	0,9	0,8	2	1,4	2,6	2,3
- Các nước phát triển lớn (Nhóm G7)	%	1	1,2	1,8	3,1	2,3	2,8	2,2
- Các nước phát triển khác (ngoại trừ nhóm G7)	%	1,3	3,8	2,5	4,8	3,9	4,3	3,8
- Liên minh Châu Âu	%	2,1	1,4	1,5	2,6	1,9	3,2	2,8
- Các nước công nghiệp mới Châu Á	%	1,2	5,4	3,2	5,8	4,7	5,3	4,6
- Các nước đang phát triển và các thị trường mới nổi khác	%	4,3	5	6,7	7,7	7,5	7,9	7,5
Khối lượng thương mại hàng hóa và dịch vụ	% thay đổi hàng năm	0,2	3,4	5,4	10,6	7,4	9,2	7
Khối lượng nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ	% thay đổi hàng năm	0,2	3,5	5,6	10,9	7,7	9,4	6,9
Khối lượng xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ	% thay đổi hàng năm	0,2	3,4	5,2	10,4	7,2	9,1	7,1
Đầu tư	%GDP	21,4	20,8	21,1	21,9	22,3	22,8	23,1
- Các nước phát triển	%GDP	20,8	19,9	19,9	20,4	20,8	21,2	21,1
- Khu vực sử dụng đồng euro	%GDP	21	20	20,1	20,4	20,8	21,3	21,7
- Liên minh Châu Âu	%GDP	20,4	19,6	19,6	19,9	20,3	20,9	21,4
- Các nước công nghiệp mới Châu Á	%GDP	25,3	24,6	24,5	26,1	25,6	25,7	25,9
- Các nước đang phát triển và các thị trường mới nổi khác	%GDP	24	24,6	25,9	27,2	27	27,4	28,7
Châu Á				6,1	7,1	7,2	7,6	7,2
Tăng trưởng GDP của khu vực Châu Á	%			1,7	2,5	2	2,3	2,4
- Châu Á công nghiệp	%				10,6	11	11,7	10,2
- Châu Á mới nổi	%				2,3	3,3	5,6	3,8
Tốc độ tăng trưởng đầu tư của khu vực Châu Á	%				13	13,1	13,1	11,7
- Châu Á công nghiệp	%		1,4	2,3	4	3,4	3,4	3
- Châu Á mới nổi	%		10,6	6,6	5,8	7,7	8	8,6

Nguồn: IMF. ADB

CÀ PHÊ

Sản xuất

Diện tích trồng cà phê của Việt Nam đạt mức cao nhất vào năm 2001 (trên 565 ngàn ha), sau đó giảm dần dưới tác động của thị trường. Hết năm 2006, diện tích cà phê cả nước còn trên 488 ngàn ha (giảm trên 13% so với năm 2001). Mặc dù diện tích trồng cà phê liên tục giảm (trung bình giảm 2,8%/năm giai đoạn 2001-2006) nhưng do năng suất tương đối ổn đinh (trung bình đạt khoảng 16,3 tạ/ha) nên sản lượng cà phê trong giai đoạn 2001-2006 vẫn tăng, trung bình đạt gần 1,1%/năm (Hình 1).

Niên vụ 2006/2007, ước tính Việt Nam sản xuất được khoảng 16-18 triệu bao (loại 60 kg) tương đương khoảng trên 960-1080 ngàn tấn, giảm khoảng 10-15% so với niên trong đó chủ yếu là cà phê vối (robusta). Hiện nay Việt Nam là nước sản xuất cà phê vối lớn nhất thế giới, và chiếm khoảng 43% thị phần cà phê toàn cầu.

Thương mại

Tính tới tháng 10.2007, Việt Nam đã xuất khẩu được trên 1 triệu tấn cà phê nhân (tăng 4,3% so với cả năm 2006), đạt giá trị trên 1,5 tỷ USD (tăng 27,8% so với cả năm 2006) (Hình 2). Châu Âu tiếp tục là thị trường nhập khẩu lớn nhất của cà phê Việt Nam (trên 40%), tiếp đó là Hoa Kỳ (trên 9%) và Asean (trên 7,5%).

Giá cả

Lý do chính khiến kim ngạch xuất khẩu cà phê năm 2007 đạt mức cao nhất từ trước tới nay là do giá cà phê trên thế giới nói chung và giá xuất khẩu cà phê xuất khẩu của Việt Nam nói riêng năm nay tăng khá mạnh. Giá cà phê robusta xuất khẩu của Việt Nam năm 2007 trung đạt 1605 USD/tấn (năm 2006 là 1260 USD), giá cà phê robusta thế giới năm 2007 trung bình đạt 1718 USD (năm 2006 là 1335 USD). (Hình 3)

Lý do chính khiến giá cà phê thế giới năm 2007 tăng mạnh một phần là do cầu tăng, hơn nữa sản lượng của Brazil và Việt Nam, hai nước sản xuất cà phê chủ yếu của thế giới giảm so với năm 2006.

Chính sách

Tháng 10 năm 2007, cà phê xuất khẩu của Việt Nam trước khi thông quan bắt buộc phải được kiểm tra chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 4193: 2005. Việc bắt buộc phải tuân theo tiêu chuẩn vốn được ban hành từ năm 2005 và ban đầu chỉ mang tính chất tự nguyện này hiện gặp phải nhiều khó khăn. Phần lớn các doanh nghiệp xuất khẩu cà phe cho rằng thời hạn bắt buộc áp dụng là quá nhanh, các doanh nghiệp nhỏ không kịp chuyển đổi và dễ dẫn tới cạnh tranh không lành mạnh. Trong khi đó, khâu sản xuất vốn giữ vai trò quyết định tới chất lượng cà phê hiện được thực hiện chủ yếu bởi các hộ gia đình thì chưa có chính sách hữu hiệu để cải thiện.

Theo Cục Trồng trọt, Bộ NN&PTNT, diện tích cà phê của Việt Nam sẽ được quy hoạch ở mức 460.00 ha vào năm 2010, năng suất nâng lên 20 tạ/ha. Tuy nhiên, hiện nay tại Việt Nam không có con số thống kê chính xác về diện tích trồng cà phê, chính quyền các tỉnh Tây Nguyên (chiếm trên 90% sản lượng) cũng thừa nhận không kiểm soát được diện tích cà phê ngoài quy hoạch.

Hình 1 Diện tích, năng suất và sản lượng cà phê Việt Nam (2001-2006)/Plated area, yield and production of coffee (2001-2006)

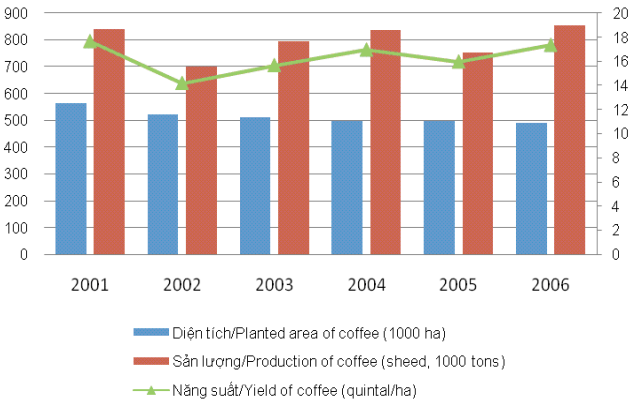

Nguồn: GSO

Hình 2 Xuất khẩu cà phê Việt Nam (2001 - 2007) Export of coffee (2001-2007)

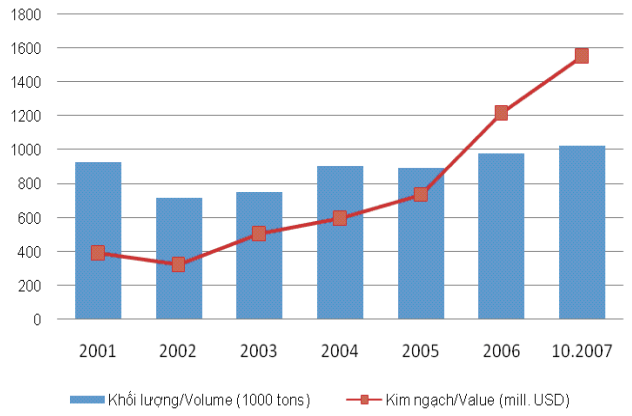

Nguồn: GSO

Hình 3 Giá cà phê Rubusta xuất khẩu Việt Nam và thế giới (2006-2007) Vietnam and World's coffee price (2006-2007)

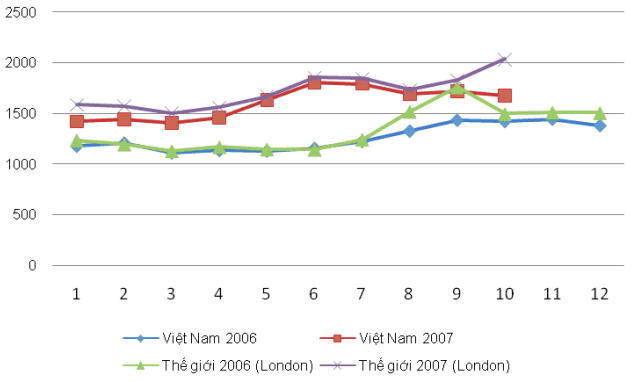

Nguồn: GSO